

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 09 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: Thuê bảo dưỡng định kỳ và bảo trì hàng tháng cho xe cứu hỏa Titan biển số SGN-121.05

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm “Thuê bảo dưỡng định kỳ và bảo trì hàng tháng cho xe cứu hỏa Titan biển số SGN-121.05”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

1.1 Yêu cầu đối với hàng hóa: Yêu cầu chào đúng hàng hóa, dịch vụ với quy cách, số lượng như sau:

Stt	Tên, quy cách hàng hóa, hiệu suất năng lượng, dịch vụ	Nội dung chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
A. Công kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng định kỳ				
1.	Kiểm tra bảo trì	Chi phí nhân công vệ sinh, kiểm tra bảo trì định kỳ (Kiểm tra bảo trì hàng tháng theo phụ lục 3) - Chuyên viên kỹ thuật: 03 người - Thời gian thực hiện: 02 ngày	Lần	12
2.	Bảo dưỡng định kỳ 6 tháng	Chi phí nhân công vệ sinh và thay thế phụ tùng 06 tháng (Bảo dưỡng định kỳ định kỳ năm theo phụ lục 4) - Chuyên viên kỹ thuật: 03 người - Thời gian thực hiện: 02 ngày	Lần	01
3.	Bảo dưỡng định kỳ 12 tháng	Chi phí nhân công vệ sinh và thay thế phụ tùng 12 tháng (Bảo dưỡng định kỳ năm theo phụ lục 4) - Chuyên viên kỹ thuật: 03 người - Thời gian thực hiện: 03 ngày	Lần	01

4.	Xử lý và khắc phục sự cố	Xử lý và khắc phục các hư hỏng phát sinh trong và ngoài các kỳ kiểm tra bảo dưỡng nhằm đảm bảo xe hoạt động ổn định. Đảm bảo trong vòng 4 giờ đồng hồ chuyên viên kỹ thuật sẽ đến tận nơi để kiểm tra và lên phương án khắc phục khi có yêu cầu hỗ trợ từ phía Cảng về các sự cố liên quan đến vận hành của các xe cứu hỏa. (Không bao gồm vật tư phụ tùng thay thế).	Gói	01
B	Vật tư bảo dưỡng			
I.	Bảo dưỡng định kỳ 6 tháng theo phụ lục 04			
1.	Lọc nhớt P551670 (Lọc nhớt động cơ Donaldson (mã số: P551670))		Cái	01
2.	Lõi lọc dầu tách nước P552020 (Lọc nhiên liệu sơ cấp Donaldson (mã số: P552020))		Cái	01
3.	Lọc dầu P556916 (Lọc nhiên liệu thứ cấp hiệu Donaldson (mã số: P556917 hoặc mã số: P556916))		Cái	01
4.	Lọc thủy lực P550223 (Lọc nhớt hộp số Donaldson (mã số: P550223))		Cái	01
5.	Nhớt Castrol CRB Turbo 15W40 (18 lít/thùng) (Nhớt động cơ Castrol (18 lít/thùng) CRB Turbo (mã số: 15W-40 CI4))		Thùng	03
6.	Mỡ bôi trơn Multemp SRL (400g/ Tuýp) (Mỡ bôi trơn Kyodo Yushi Multemp SRL (400g/ tuýp) (mã số: Multemp SRL))		Tuýp	01
II.	Bảo dưỡng định kỳ 12 tháng theo phụ lục 04			
1.	Lọc nhớt P551670 (Lọc nhớt động cơ Donaldson (mã số: P551670))		Cái	01
2.	Lọc thủy lực P550223 (Lọc nhớt hộp số Donaldson (mã số: P550223))		Cái	01
3.	Lọc gió P524838 (Lọc gió động cơ Donaldson (mã số: P524838))		Bộ	01
4.	Lõi lọc dầu tách nước P552020 (Lọc nhiên liệu sơ cấp Donaldson (mã số: P552020))		Cái	01
5.	Lọc dầu P556916 (Lọc nhiên liệu thứ cấp hiệu Donaldson (mã số: P556917		Cái	01

	hoặc mã số: P556916))		
6.	Lõi lọc thủy lực P171315 (Lọc bộ chia công suất và trợ lực lái Donaldson (mã số: P171315))	Cái	02
7.	Nhớt Castrol CRB Turbo 15W40 (18 lít/thùng) (Nhớt động cơ Castrol (18 lít/thùng) CRB Turbo (mã số: 15W-40 CI4))	Thùng	03
8.	Nhớt Castrol CRB 15W40 (18 lít/thùng) (Nhớt hộp số phụ (18 lít/thùng) Castrol CRB 15W40 (mã số: 15W-40 CF4))	Thùng	01
9.	Nhớt Castrol ATF Dex III (1 lít/ Chai) (Nhớt hộp số tự động Castrol (1lít/chai) (mã số: ATF Dex III))	Chai	40
10.	Nước làm mát Castrol SF PREMIX (0.5 lít/ chai) (Nước làm mát động cơ (mã số: Castrol SFPREMIX) (0.5l/chai))	Chai	160
11.	Nhớt Castrol Hypsin AWS 68 (18 lít/thùng) (Dầu thủy lực Castrol (18 lít/thùng) (mã số: AWS 68))	Thùng	07
12.	Nhớt Castrol Transmax Axle 80W-90 (4 lít/ can) (Nhớt cầu trước, cầu sau và hộp truyền động bơm nước (4 lít/can) Castrol Axle (mã số: 80W-90))	Can	16
13.	Lá gạt nước kính lái	Cái	03
14.	Mỡ bôi trơn Multemp SRL (400g/ Tuýp) (Mỡ Bôi trơn Kyodo Yushi Multemp SRL) (400g/tuýp) (mã số: Multemp SRL))	Tuýp	01
15.	Ắc Quy Atlas H210H52 (Bình Ắc Quy Atlas 12V 200AH-MF210H52 (mã số: MF210H52))	Bình	02
16.	Nhớt Castrol Transmax Axle 80W-90 (4 lít/ can) (Nhớt hộp số bơm nước Castrol Axle (mã số: 80W-90) (4l/can))	Can	01

1.2 Yêu cầu chất lượng, kỹ thuật:

- ✓ Năng lực của đơn vị thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa xe cứu hỏa (có hồ sơ chứng minh): Căn cứ công văn số: 3173/TCTCHKVN-KTCNMT về việc Triển khai thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa xe cứu hỏa, ngày 02 tháng 08 năm 2024 và Thông tư 17/2021/TT-BCA ngày 05/02/2021 (“Quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ”) theo điều 8 về việc Bảo quản, bảo dưỡng định kỳ: Công tác bảo trì hàng tháng, bảo dưỡng định kỳ do thợ máy, kỹ thuật viên, người đã được đào tạo thực hiện.
- ✓ Thực hiện công tác bảo trì theo kế hoạch của Cảng, phù hợp với tình hình khai

thác tại Cảng (bảo trì vào thời điểm không ảnh hưởng đến hoạt động khai thác hoặc ban đêm khi hết chuyến). Tuân thủ nghiêm túc các quy định về an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy theo quy định của Cảng hàng không.

- ✓ Nội dung công việc theo danh mục **phụ lục 3** và **phụ lục 4** đính kèm.
- ✓ Vật tư đưa vào bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa:
 - + Vật tư mới 100% từ năm 2023 trở về sau. Có chứng chỉ chất lượng (CQ) của hãng cấp và giấy xuất xứ (CO) của nước xuất khẩu cấp (trừ các loại nhớt, mỡ bôi trơn, lá gạt nước kính lái). Phải được kiểm tra tại Cảng trước khi thay thế.
 - + Vật tư đúng chủng loại, thông số và quy cách mã số (part number) theo yêu cầu.
- ✓ Công tác bảo hành: Bảo hành lỗi của nhà sản xuất trong vòng 06 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa

1.3 Yêu cầu về giao hàng, thực hiện bảo trì, bảo dưỡng và thanh toán:

- Giao hàng theo từng đợt bảo trì, bảo dưỡng định kỳ.
- Thời gian thực hiện bảo trì: 12 tháng (12 lần/năm) theo **phụ lục 3**.
- Thời gian thực hiện bảo dưỡng: Bảo dưỡng định kỳ 06 tháng và bảo dưỡng định kỳ 12 tháng theo **phụ lục 4**.
- Địa điểm giao hàng, thực hiện bảo trì, bảo dưỡng: tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Giá chào: đề nghị chào giá trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán.

1.4 Yêu cầu nội dung hồ sơ chào giá: báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
- Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- Các nội dung cần thiết khác:
 - Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực.

1.5 Yêu cầu hiệu lực của hồ sơ chào giá:

- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 12/09/2024.
- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu. Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp

2 Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 12/09/2024.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá hoặc gửi fax, email (scan file.PDF)
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - ✓ Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

3 Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP
- Phòng Kế hoạch – Đầu tư (P.119)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3403
- Người liên hệ: Ms Hải Yến.

4 Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư
GIÁM ĐỐC



Đặng Ngọc Cường

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

SGN

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
					
n	Hàng hoá thứ n					Mn
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC 3 : DANH MỤC BẢO TRÌ XE CỨU HỎA TITAN BIỂN SỐ SGN-121.05.

Hạng mục bảo trì và tần suất bảo trì phải tuân thủ theo số tay bảo trì, bảo dưỡng của nhà sản xuất nhưng tối thiểu hạng mục bảo trì không ít hơn và tần suất bảo trì không lâu hơn quy định bên dưới.

Nội dung thực hiện	Trạng thái yêu cầu	Thời gian thực hiện															
		T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12				
Động cơ	. Dây đai không bị sờn, nứt, mòn, đảm bảo độ căng.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
	. Động cơ khởi động và hoạt động bình thường. Không xuất hiện tín hiệu cảnh báo về động cơ khi hoạt động.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	. Áp suất và nhiệt độ dầu bôi trơn khi vận hành phải trong mức cho phép	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	. Động cơ không có tiếng kêu bất thường.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Động cơ	. Bộ lọc gió động cơ phải sạch, không bị bám bẩn, ẩm ướt; hiển thị ở vùng màu xanh lục, khi chuyển sang màu đỏ thì phải thay mới.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Dầu bôi trơn động cơ ở trong mức cho phép dầu bôi trơn không bị đổi màu, có tạp chất hoặc cặn bẩn, tạp chất.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Lọc dầu bôi trơn động cơ được lắp chắc chắn, không bị rò rỉ, không biến dạng.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Các mặt bích, điểm kết nối, cổ trục: Không có hiện tượng rỉ, chảy dầu bôi trơn.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Hệ thống cung cấp	Đường ống thông khí ngoài của động cơ phải thông.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Đường ống không bị hư hỏng, nứt, vỡ, rò rỉ.	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

<p>Cầu xe và đầu trục bánh xe</p>	<ul style="list-style-type: none"> . Các mặt xích, điểm kết nối, cổ trục không bị rò rỉ dầu bôi trơn. 	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓		
	<ul style="list-style-type: none"> . Các đường ống dẫn dầu bôi trơn không bị nứt, lão hóa, biến dạng, rò rỉ. 	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
	<ul style="list-style-type: none"> . Đám bảo gai và ngắt cầu êm. 	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
	<ul style="list-style-type: none"> . Không rò rỉ dầu, không rung giật và không có tiếng kêu bất thường. 	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
	<ul style="list-style-type: none"> . Đám bảo hoạt động tốt 	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
	<ul style="list-style-type: none"> . Gai lốp không quá mòn, gai bánh xe phải cách gai kỹ thuật tối thiểu 5 mm. 	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	
	<ul style="list-style-type: none"> . Bánh xe không bị nứt, phù. 	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	
	<ul style="list-style-type: none"> . Vành bánh xe không bị biến dạng. 	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	
	<ul style="list-style-type: none"> . Các bu lông, tắc kê trên vành bánh xe được xiết chặt. 	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	✗	
	<ul style="list-style-type: none"> . Đám bảo phanh nhẹ, êm, tác động đều lên các bánh xe. 	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
<p>Hệ thống phanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> . Bàn đạp phanh không được quá thấp hoặc quá cao, không tụt áp khi đạp chân phanh. 	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
	<ul style="list-style-type: none"> . Các đường ống hơi, co nối hơi, bộ chia hơi cấp cho phanh không bị rò rỉ hơi hay hư hỏng, biến dạng. 	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
	<ul style="list-style-type: none"> . Đám bảo không có tiếng kêu bất thường trong quá trình hoạt động. 	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
	<ul style="list-style-type: none"> . Không xuất hiện các tín hiệu cảnh báo về hệ thống phanh khi hoạt động. 	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
	<ul style="list-style-type: none"> . Bộ trợ lực lái: đám bảo lái nhẹ, cân bằng về 2 phía. 	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
	<ul style="list-style-type: none"> . Hệ thống dẫn hướng và tay lái hoạt động êm; không bị rơ, lác quá mức cho phép. 	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	
	<p>Hệ thống lái</p>		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

**PHỤ LỤC 4: DANH MỤC BẢO DƯỠNG CẤP 6 THÁNG VÀ 12 THÁNG XE
CỨU HỎA TITAN BIỂN SỐ SGN-121.05.**

- Hạng mục bảo dưỡng và tần suất bảo dưỡng phải tuân thủ theo sổ tay bảo dưỡng của nhà sản xuất nhưng tối thiểu hạng mục bảo dưỡng không ít hơn và tần suất bảo dưỡng không lâu hơn quy định bên dưới.

NỘI DUNG BẢO DƯỠNG:

STT	NỘI DUNG BẢO DƯỠNG	CÁC CẤP BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ	
		06 Tháng	12 Tháng
1.	Lọc nhớt động cơ Donaldson (mã số: P551670)	R	R
2.	Lọc nhớt hộp số Donaldson (mã số: P550223)	R	R
3.	Lọc nhiên liệu sơ cấp Donaldson (mã số: P552020)	R	R
4.	Lọc nhiên liệu thứ cấp Donaldson (mã số: P556917 hoặc mã số: P556916)	R	R
5.	Lọc bộ chia công suất Donaldson (mã số: P171315)	N	R
6.	Lọc trợ lực lái Donaldson (mã số: P171315)	N	R
7.	Lọc gió động cơ Donaldson (mã số: P524838)	N	R
8.	Nhớt động cơ Castrol (18 lít/thùng) CRB Turbo (mã số: 15W-40 CI4)	R	R
9.	Nhớt hộp số tự động Castrol (1lít/chai) (mã số: ATF Dex III)	N	R
10.	Nhớt hộp số phụ (18 lít/thùng) Castrol CRB 15W40 (mã số: 15W- 40 CF4)	N	R
11.	Nhớt cầu trước, cầu sau và hộp truyền động bơm nước (4 lít/can) Castrol Axle (mã số: 80W-90)	N	R
12.	Dầu thủy lực Castrol (18 lít/thùng) (mã số: AWS 68)	N	R
13.	Nước làm mát động cơ Castrol (mã số: SF PREMIX)	N	R

STT	NỘI DUNG BẢO DƯỠNG	CÁC CẤP BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ	
		06 Tháng	12 Tháng
14.	Lá gạt nước kính lái	N	R
15.	Bình Ắc Quy Atlas 12V 200AH-MF210H52 (mã số : MF210H52)	N	R
16.	Nhớt hộp số bơm nước Castrol Axle 80W-90 (4l/thùng)	N	R
17.	Bơm mỡ trục các đăng, then hoa, rotuyn, các khớp nối. (Mỡ bôi trơn Kyodo Yushi (400g/ tuýp), (mã số: Multemp SRL)	I	I

Giải thích:

- I: Bơm mỡ hoặc kiểm tra nếu phát hiện hư hỏng thì sửa chữa hoặc thay thế
- N: Không thực hiện.
- R: Thay mới.